

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2020/DS-ST
Ngày: 06-8-2020
V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Hiền
2. Ông Nguyễn Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ka Tr, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 92, Thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông K' Ph, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông K' Ph, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 92, Thôn 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Phạt ủy quyền cho bà Ka Tr (Văn bản ủy quyền ngày 21-5-2020)

2. Bà Ka T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Ka Tr có mặt, bị đơn ông K' Ph và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ka T có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Ka Tr trình bày:

Qua quá trình nhiều lần cho vợ chồng ông Ph, bà T vay tiền và cà phê, đến ngày 12-3-2019 hai bên chốt nợ, vợ chồng ông Ph, bà T còn nợ 11.256.000đ, ngày 19-12-2019 còn nợ cà phê 126,6kg cà phê nhân khô, lãi thỏa thuận 2%/ tháng hên đến ngày 31-12-2019 thì thanh toán trả số tiền và cà phê nhưng đến nay chưa trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Ph, bà T trả số tiền gốc 11.256.000đ và tính lãi với mức lãi suất 1,5%/ tháng tính từ tháng 3-2019 đến tháng 7-2020 làm tròn 16 tháng thành tiền 2.701.440đ. Tổng cộng 13.957.440đ và 126.6 kg cà phê nhân khô, yêu cầu đến ngày 31-12-2020 vợ chồng ông Ph trả hết số nợ trên.

Tài liệu chứng cứ chứng minh: Bản chính tờ giấy không ghi tiêu đề phía sau của một nửa tờ lịch không ghi ngày tháng năm. Nội dung thể hiện dòng trên cùng tờ giấy ghi: “ 14.1.2020 cà phê”, dòng thứ 2 ghi tổng nợ: 346,8 ký. Dòng cuối cùng ghi: “ 14.032 31.12.19” nội dung tờ giấy có ghi tên K’ Ph. Toàn bộ nội dung được ghi bằng viết mực màu xanh.

+ Bị đơn ông Ph và bà T người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Vợ chồng ông có vay của đại lý phân bón K’ B số tiền 21.256.000đ. Quá trình vay đã trả được 10.000.000đ còn nợ lại 11.256.000đ và vay cà phê 346,8kg cà phê nhân khô và trả được 220,2kg cà phê nhân khô còn nợ 126,6kg cà phê nhân khô.

Vợ chồng ông, bà đã được xem tài liệu chứng cứ do bà Trợp giao nộp cho Tòa án đúng hiện nay vợ chồng ông, bà còn nợ số tiền gốc 11.256.000đ và 126,6 kg cà phê nhân khô. Nay bà Tr khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông, bà trả số tiền trên cả gốc và lãi 14.047.000đ và 126,6 kg cà phê nhân khô thì ông, bà đồng ý trả nhưng xin trả làm 02 lần, ngày 31-12-2020 trả 7.000.000đ và 65 kg cà phê nhân khô và ngày 31-12-2021 trả nốt số tiền và cà phê còn lại.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ka Tr buộc vợ chồng ông K’ Ph, bà Ka T có trách nhiệm trả cho bà Ka Tr số tiền và cà phê còn nợ.

Về án phí do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trợp, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ giấy xác nhận nợ do bà Ka Tr xuất trình trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện

tính đến ngày 12-3-2019 hai bên chốt nợ vợ chồng ông Ph, bà T còn nợ số tiền 11.256.000đ, ngày 19-12-2019 còn nợ cà phê 126,6kg cà phê nhân khô, và thỏa thuận hẹn đến ngày 31-12-2019 thì thanh toán trả số tiền và cà phê nhưng đến nay chưa trả. Vợ chồng ông Ph, bà T đã được xem tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp và thừa nhận còn nợ số tiền và cà phê như trên. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định việc ông Ph vay tiền và cà phê của bà Tr là có căn cứ và còn nợ số tiền 11.256.000đồng và 126,6 kg cà phê nhân khô Robusta 15% độ ẩm 1% tạp chất, bà Tr xác định ông Ph vay tiền và cà phê là để sử dụng vào mục đích chung của gia đình nên buộc vợ chồng ông Ph, bà T cùng có trách nhiệm trả số nợ trên cho vợ chồng bà Tr, ông Ph là có căn cứ.

[2] Về lãi suất: bà Ka Tr yêu cầu tính lãi suất với mức 1,5%/tháng trên số tiền 11.256.000đ, tính từ tháng 3-2019 đến tháng 7-2020 làm tròn 16 tháng thành tiền 2.701.440 đồng. Xét yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Ka Tr là phù hợp.

[3] Từ phân tích trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ka Tr buộc vợ chồng ông K' Ph, bà Ka T có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Ka Tr số tiền 13.957.440 đồng. *(Trong đó tiền gốc 11.256.000 đồng, tiền lãi 2.701.440 đồng) và 126,6 kg cà phê nhân khô Robusta 15% độ ẩm 1 % tạp chất.*

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn vợ chồng ông Ph, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch $17.755.440 \times 5\% = 887.000\text{đ}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ka Tr về việc khởi kiện “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc vợ chồng ông K' Ph, bà Ka T có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông K' Ph, bà Ka Tr số tiền 13.957.440đồng (Trong đó tiền gốc 11.256.000 đồng,

tiền lãi 2.701.440 đồng) và 126,6 kg cà phê nhân khô Robusta 15% độ ẩm 1% tạp chất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ của số tiền còn phải thi hành án thì phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí: Vợ chồng ông K' Ph, bà Ka T phải chịu 887.000đ án phí DSST.

Hoàn trả cho bà Ka Tr số tiền 437.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014719 ngày 09-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K' MY Na

